

KẾ HOẠCH
Tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua
các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung năm 2023

Thực hiện Hướng dẫn số 2694/HD-BTĐKT ngày 08/11/2018 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông báo số 13/HĐTĐKT-P.I ngày 10/5/2023 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc thông báo Trưởng, Phó các cụm, khối thi đua năm 2023;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các thành viên trong Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung (sau đây gọi tắt là Cụm thi đua), Cụm trưởng Cụm thi đua năm 2023 (UBND tỉnh Bình Định) ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của Cụm thi đua năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau trong công tác chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các phong trào thi đua; phát hiện, xây dựng, biểu dương và tuyên truyền, nhân rộng các nhân tố mới, mô hình mới, gương điển hình tiên tiến; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tham mưu, hiệu quả công tác khen thưởng, chú trọng khen thưởng thành tích chuyên đề, đột xuất, người trực tiếp lao động sản xuất, công nhân, nông dân góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của các tỉnh trong Cụm thi đua.

2. Yêu cầu

Các đơn vị trong Cụm thi đua triển khai thực hiện các nội dung thi đua với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với thực tế và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của mỗi tỉnh, cụ thể hóa các nội dung thi đua thành mục tiêu, chương trình hành động, đề ra các biện pháp chỉ đạo tổ chức thực hiện tại địa phương. Tổ chức các hoạt động của Cụm thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả, an toàn và tiết kiệm.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA

1. Nội dung hoạt động

a) Căn cứ vào tình hình thực tiễn trong năm, tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua... để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm thi đua.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Cục trưởng Cục thi đua.

c) Trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết, Cục trưởng Cục thi đua thống nhất thời gian cụ thể với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và mời thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương được phân công phụ trách tham dự, chỉ đạo.

2. Tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 (do UBND tỉnh Lâm Đồng – Đơn vị Cục phó tổ chức)

a) Thành phần

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cục thi đua.

- Lãnh đạo Ban và đại diện các Phòng, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

- Đại diện lãnh đạo UBND các tỉnh trong Cục thi đua.

- Đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ, Lãnh đạo và bộ phận nghiệp vụ của Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng, đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND các tỉnh trong Cục thi đua.

- Đại biểu mời của đơn vị tổ chức Hội nghị: Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh; đại diện Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Phóng viên báo, đài Trung ương và địa phương.

b) Nội dung

- Đánh giá sơ kết việc thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng.

- Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

- Giới thiệu, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, cách làm hiệu quả, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua (*do UBND tỉnh Lâm Đồng lựa chọn, bố trí*).

- Rà soát các tiêu chí chấm điểm, thang bảng điểm của Cục đã ban hành cho phù hợp với thực tiễn các địa phương; thảo luận, thống nhất điều chỉnh nội dung hoạt động của Cục thi đua (*nếu có trên 50% các thành viên trong Cục đề xuất*).

- Trao “Cờ thi đua của Chính phủ” và “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” năm 2022 cho các đơn vị thành viên Cục thi đua (nếu có).

c) Thời gian: **Tháng 7 năm 2023.**

d) Địa điểm: Tại tỉnh Lâm Đồng

3. Tổng kết hoạt động của Cục thi đua năm 2023 (do UBND tỉnh Bình Định – Đơn vị Cục trưởng tổ chức)

3.1. Họp trừ bị chuẩn bị cho hội nghị tổng kết

a) Cụm thi đua tổ chức hội nghị trù bị ít nhất 01 ngày trước khi tiến hành Hội nghị tổng kết.

b) Thành phần: Lãnh đạo Ban, lãnh đạo Phòng và công chức liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; lãnh đạo, công chức Văn phòng UBND các tỉnh phân công theo dõi công tác thi đua, khen thưởng; lãnh đạo Sở Nội vụ, Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ các tỉnh trong Cụm thi đua.

c) Nội dung: Họp thảo luận, thông qua chương trình, dự thảo các văn bản chuẩn bị cho nội dung hội nghị; xem xét, rà soát bảng tự chấm điểm của từng tỉnh để thống nhất các nội dung của hội nghị và chấm điểm, bình xét, xếp thứ hạng thi đua. Rà soát các tiêu chí chấm điểm của năm 2023 để báo cáo tại Hội nghị tổng kết xem xét, quyết định.

3.2. Hội nghị tổng kết hoạt động Cụm thi đua năm 2023

a) Thành phần

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm thi đua.

- Lãnh đạo và đại diện các Phòng, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

- Đại diện lãnh đạo UBND các tỉnh trong Cụm thi đua.

- Đại diện Lãnh đạo Sở Nội vụ, Lãnh đạo Văn phòng UBND các tỉnh trong Cụm thi đua; Lãnh đạo và bộ phận nghiệp vụ của Ban (Phòng) Thi đua - Khen thưởng, công chức Văn phòng UBND các tỉnh phân công theo dõi công tác thi đua, khen thưởng trong Cụm thi đua.

- Đại biểu mời của đơn vị tổ chức Hội nghị: Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh; đại diện Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đại biểu Đoàn Đại biểu Quốc hội; Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- Phóng viên báo, đài Trung ương và địa phương.

b) Nội dung

- Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm thi đua trong năm 2023 và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm 2024; phổ biến, các điển hình tiêu biểu và cách làm hay của các đơn vị trong Cụm.

- Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên.

- Giới thiệu Cụm trưởng, Cụm phó mới.

- Ký kết giao ước thi đua.

c) Thời gian: **Trước ngày 15 tháng 3 năm 2024.**

d) Địa điểm: Tại tỉnh Bình Định

4. Kinh phí tổ chức Hội nghị

a) Hội nghị sơ kết: Do đơn vị Cụm phó đảm nhận.

b) Hội nghị tổng kết: Do đơn vị Cụm trưởng đảm nhận.

5. Chế độ thông tin, báo cáo của các thành viên trong Cụm thi đua

a) Đăng ký giao ước thi đua và các văn bản về chỉ tiêu kế hoạch Trung ương giao, Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội trong năm gửi về đơn vị Cụm trưởng, thời gian chậm nhất 20 ngày làm việc kể từ ngày Kế hoạch ban hành.

b) Báo cáo sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm 2023 gửi về đơn vị Cụm trưởng, thời gian trước ngày **10/7/2023**.

c) Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024; bảng tự chấm điểm thi đua, tài liệu minh chứng, các số liệu chuyên ngành liên quan và gửi về đơn vị Cụm trưởng, thời gian trước ngày **05/02/2024** (bản giấy có chữ ký, đóng dấu đỏ hoặc văn bản điện tử).

d) Cơ quan Thường trực của đơn vị Cụm trưởng thực hiện chế độ thông tin và gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương: Báo cáo 06 tháng, báo cáo tổng kết năm, bảng điểm tổng kết năm 2023 trước khi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết **07 ngày**.

III. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Nội dung thi đua và số điểm chuẩn quy định

Gồm 03 nội dung với 30 tiêu chí thi đua. Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm; trong đó điểm thực hiện 03 nội dung thi đua là 950 điểm và điểm thưởng là 50 điểm, cụ thể:

a) Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh: 650 điểm (gồm 22 tiêu chí).

b) Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị: 150 điểm (gồm 07 tiêu chí).

c) Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng: 150 điểm (gồm 08 tiêu chí).

d) Điểm thưởng: 50 điểm (điểm thưởng do Cụm thi đua xét tối đa là 30 điểm, các tỉnh không tự cho điểm thưởng).

2. Tiêu chí và thang điểm thi đua (Có phụ lục kèm theo)

3. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm

3.1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Đối với các tiêu chí định lượng:

- Căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch của Chính phủ giao trong năm 2023 cho các tỉnh để chấm. Những chỉ tiêu Chính phủ không giao thì căn cứ Nghị quyết Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh và các văn bản của Bộ, ngành Trung ương có hiệu lực từ năm ban hành kế hoạch này gửi về Cơ quan Thường trực của Cụm trưởng đầu năm để chấm; thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì được số điểm tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó, nhưng không vượt quá

10% điểm chuẩn của tiêu chí đó, riêng thu ngân sách Nhà nước thì lấy số liệu thu phát sinh trên địa bàn để tính (nếu vượt thu ngân sách) và tính đến hết **ngày 31/12 của năm báo cáo**.

- Một số tiêu chí Nghị quyết Tỉnh ủy, Nghị quyết HĐND tỉnh không giao thì lấy số liệu theo báo cáo của sở, ngành làm cơ sở đánh giá chấm điểm.

b) Đối với các tiêu chí định tính:

Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các thành viên trong Cụm thi đua tự chấm điểm, số liệu thống nhất được lấy từ thời điểm báo cáo chính thức của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, số liệu nào không có trong báo cáo của UBND tỉnh thì lấy số liệu của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh (có văn bản minh chứng).

c) Các tiêu chí nội dung III:

Căn cứ kết quả thực hiện và tự chấm điểm của các tỉnh trong Cụm thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định, đánh giá chấm điểm.

d) Không thực hiện điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đăng ký đầu năm.

Công thức tính điểm đạt được:

$$\frac{\text{Tỷ lệ đạt được} \times \text{điểm chuẩn}}{100}$$

100

3.2. Phương pháp chấm điểm

a) Đối với các tiêu chí nội dung I:

- Tính tăng các chỉ tiêu: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 13 của nội dung I, tỷ lệ % đạt được tính bằng: $\text{TH/KH} \times 100\%$.

- Đối với chỉ tiêu tính giảm: Chỉ tiêu 7- giảm tỉ lệ hộ nghèo đa chiều; chỉ tiêu 12 - giảm tỉ suất sinh thì được tính theo chỉ tiêu tăng (*riêng các tỉnh đã đạt được mức sinh thay thế theo quy định của Bộ Y tế thì chấm theo điểm chuẩn*).

- Tiêu chí 13 của nội dung I: Các tỉnh thành viên cụm thi đua để xảy ra các vụ phá rừng hoặc vụ việc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (có kết luận của Chính phủ, Thanh tra Chính phủ) thì bị trừ 10 điểm trong tổng điểm chuẩn của tiêu chí; có thông tin phản ánh trên Báo Nhân dân và Đài truyền hình Trung ương, Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) đưa tin về tình hình ô nhiễm môi trường, phá rừng thì bị trừ 02 điểm/vụ (nhưng không quá 10 điểm) trong tổng điểm chuẩn của tiêu chí.

- Tiêu chí 14,15,16,17,18 nội dung I: Căn cứ kết quả công bố đối với chỉ số cải cách hành chính PAR Index, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI, kết quả đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh và kết quả chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm (SIPAS) năm 2023 (*nếu chưa công bố thì lấy kết quả năm 2022*) để tính điểm thi đua, cụ thể như sau:

+ Điểm chuẩn tối đa là 20 điểm; điểm thấp nhất là 05 điểm.

+ Điểm đạt được ở các chỉ số PAR Index, PCI, PAPI, chuyển đổi số (DTI), SIPAS của các tỉnh tính theo công thức như sau:

$$\text{Điểm đạt được} = \frac{63 - \text{Thứ hạng của tỉnh}}{62} * 15 + 05$$

Kết quả làm tròn đến 02 số thập phân sau dấu phẩy.

Ví dụ:

+ Tỉnh đứng ở vị trí thứ 63, điểm đạt được sẽ là $= (63-63)/62 * 15 + 5 = 05$ điểm (điểm thấp nhất);

+ Tỉnh đứng ở vị trí thứ 32, điểm đạt được sẽ là $= 63-32/62 * 15 + 5 = 12,5$ điểm;

+ Tỉnh đứng ở vị trí thứ 01, điểm đạt được sẽ là $= 63-1/62 * 15 + 5 = 20$ điểm (điểm cao nhất).

- Tiêu chí 21 của nội dung I: “Tình hình tai nạn giao thông trên cả 3 mặt so với năm 2022”, theo số liệu báo cáo của Ban An toàn Giao thông Quốc gia, thực hiện chấm điểm trên từng mặt như sau:

+ Không tăng, không giảm: tính bằng điểm chuẩn

+ Trường hợp giảm: Tổng điểm = điểm chuẩn x (1 + tỷ lệ % giảm được), nhưng tối đa không vượt quá 10% điểm chuẩn của tiêu chí này.

+ Trường hợp tăng: Tổng điểm = điểm chuẩn x (1- tỷ lệ % tăng).

b) Đối với các tiêu chí vừa có nội dung định lượng và định tính: Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, các tỉnh tự chấm điểm ở mức tương ứng theo điểm chuẩn của tiêu chí đó; trong đó, đối với các nội dung định tính thực hiện việc chấm điểm cụ thể như sau:

- Tiêu chí 09 của nội dung I:

+ Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm học trước liền kề: Tỉnh nào có tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT từ 98% trở lên thì tính 10 điểm, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT từ 95% đến dưới 98% thì tính 07 điểm, còn lại tính 05 điểm.

+ Tỷ lệ học sinh/tổng số học sinh trong đoàn đạt giải tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trong năm. Tỉnh nào cử số lượng học sinh tham dự tỷ lệ đạt giải từ 40% trở lên (tính từ giải khuyến khích trở lên) thì được tính 10 điểm; đạt giải tỷ lệ từ 30% đến dưới 40% thì tính 07 điểm, đạt giải tỷ lệ từ 20% đến dưới 30% thì tính 05 điểm, còn lại tính 03 điểm, không đạt giải thì không tính điểm. Tỉnh nào tỷ lệ học sinh đạt giải từ 45% trở lên thì được thưởng 02 điểm.

- Tiêu chí 17 của nội dung I: Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí: Căn cứ vào văn bản chỉ đạo và Kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; việc xử lý kịp thời các phản ánh, tố cáo tham nhũng, đảm bảo thời gian quy định của Luật khiếu nại, tố cáo kể từ khi có thông tin; căn cứ vào thành tích của Thanh tra tỉnh đạt được trong năm để tính điểm cho phù hợp như: Được Thanh tra Chính phủ tặng Cờ thi đua được tính 05 điểm, Bằng khen được tính 03 điểm, không được khen thưởng 0 điểm.

- Tiêu chí 18 nội dung I: “Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn”: Căn cứ vào thành tích của Công an tỉnh đạt được trong năm để tính điểm cho phù hợp: Cờ thi đua của Chính phủ được tính 20 điểm; Cờ thi đua của Bộ Công an được tính 15 điểm; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an được tính 10 điểm; không được khen thưởng 0 điểm.

* **Lưu ý:** Tổng số điểm tăng thêm (điểm thưởng) do đạt vượt kế hoạch của các tiêu chí của nội dung I: Không vượt quá 30 điểm.

- Tiêu chí 1 của nội dung II: “Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước”.

+ Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật do Sở Tư pháp tham mưu thực hiện: 05 điểm; còn lại 02 điểm.

+ Có báo cáo kết quả việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật do Sở Tư pháp tham mưu thực hiện: 05 điểm; còn lại 02 điểm.

+ Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của UBND tỉnh do Sở Nội vụ tham mưu thực hiện: 05 điểm; còn lại 02 điểm.

- Tiêu chí 2 của nội dung II: “Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Trung ương”:

+ Có ban hành kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng thì tính 10 điểm, không ban hành thì tính 0 điểm.

+ Về tình giảm biên chế: Kết quả thực hiện năm 2023 nếu tỉnh nào thực hiện giảm đạt 100% theo Kế hoạch năm thì tính 10 điểm; giảm đạt từ 95% đến dưới 100% thì chấm 07 điểm, còn lại chấm 05 điểm.

+ Có ban hành kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và tổ chức thực hiện tốt Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 – 2026 và Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị: 10 điểm; còn lại 05 điểm.

- Tiêu chí 4 của nội dung II: “Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh”:

+ 100% số tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 27 điểm.

+ Có từ 80% đến dưới 100% số tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ: 20 điểm.

+ Còn lại: 15 điểm.

- Tiêu chí 5 của nội dung II: “Xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đạt xuất sắc”. Căn cứ thành tích đạt được của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương

khen thưởng trong năm để tính điểm (*được tặng 01 Cờ thi đua thì tính 03 điểm, 01 Bằng khen thì tính 1,5 điểm*).

- Tiêu chí 6 của nội dung II: Kết quả chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước (đối với tổ chức đảng, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý¹):

+ Tỉnh nào có 100% tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Tỉnh ủy xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị thi hành kỷ luật thì chấm 20 điểm.

+ Tỉnh nào có tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Tỉnh ủy xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 80% đến dưới 100%, không có tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ và có không quá 10% cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý xếp loại hoàn thành nhiệm vụ thì chấm 15 điểm.

+ Còn lại: 10 điểm.

- Tiêu chí 7 của nội dung II: Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo các quy định theo kế hoạch các Chương trình, dự án lớn, trọng điểm của tỉnh do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Căn cứ Nghị quyết (hoặc Quyết định) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nêu hoàn thành đúng tiến độ 100% thì chấm 20 điểm, đạt từ 80% đến dưới 100% thì chấm 15 điểm, còn lại chấm 10 điểm.

- Việc chấm điểm của nội dung III thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

3.3. Quy định nội dung điểm thưởng và điểm trừ như sau

a) Điểm thưởng

- Điểm do Cụm Thi đua xét thưởng: Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong nội dung I, cứ vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong nội dung I không quá 30 điểm (các tỉnh không tự thưởng), không thực hiện việc tính điểm trùng lặp.

- Điểm do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét: Thực hiện theo quy định của Trung ương.

b) Điểm trừ

- Điểm trừ do Cụm thi đua xét: Các đơn vị thành viên trong cụm thi đua nếu không thực hiện nghiêm túc các nội dung trong quy chế hoạt động của Cụm sẽ bị trừ tối đa 10 điểm, cụ thể:

+ Địa phương nào không có lãnh đạo UBND tỉnh tham dự hội nghị sơ kết sẽ bị trừ 02 điểm và không tham dự tổng kết thì sẽ bị trừ 03 điểm (trường hợp đặc biệt đột xuất thì phải có văn bản ủy quyền).

+ Địa phương gửi đăng ký giao ước thi đua chậm so với thời gian quy định, trừ 04 điểm (được tính theo dấu bưu điện).

¹ Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Tỉnh ủy viên; Giám đốc các Sở, ban, ngành và tương đương; Bí thư; Phó Bí thư Cấp ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Địa phương gửi báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm chậm so với thời gian quy định sẽ bị trừ 02 điểm (được tính theo dấu bưu điện).

+ Địa phương gửi báo cáo tổng kết năm, bảng chấm điểm, hồ sơ minh chứng việc chấm điểm chậm so với thời gian quy định sẽ bị trừ 04 điểm (được tính theo dấu bưu điện).

Trường hợp chấm điểm các tiêu chí thi đua theo kế hoạch này nhưng không có hồ sơ minh chứng thì không chấm điểm đối với tiêu chí không có hồ sơ minh chứng hoặc có nhưng chậm trễ so với thời gian quy định thì trừ 02 điểm/01 tiêu chí.

- Điểm trừ do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xét: Thực hiện theo quy định của Trung ương.

4. Quy trình tổng hợp điểm và nguyên tắc bình xét thi đua

4.1. Quy trình tổng hợp điểm

a) Các đơn vị thành viên của Cụm thi đua tự chấm điểm cho cả 03 nội dung I, II, III và gửi về Cơ quan Thường trực của Cụm trưởng trước ngày **05/02/2024**.

b) Cơ quan Thường trực của Cụm trưởng, Cụm phó rà soát, thẩm định, đánh giá lại các kết quả chấm điểm, tính điểm thưởng, điểm trừ, trao đổi thống nhất với các thành viên trong Cụm thi đua. Tổng hợp kết quả gửi Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trước ngày **25/02/2024**.

c) Cơ quan Thường trực của Cụm trưởng phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để thống nhất kết quả chấm điểm và thứ tự xếp hạng của các tỉnh trong Cụm thi đua, thông báo kết quả cho cơ quan Thường trực của các tỉnh thành viên để xem xét có ý kiến trao đổi (nếu có) với cơ quan Thường trực của Cụm trưởng trước khi đưa ra Hội nghị trừ bị và Hội nghị chính thức để suy tôn.

4.2. Nguyên tắc bình xét thi đua

a) Căn cứ vào tình hình thực hiện giao ước thi đua của các tỉnh trong Cụm thi đua và kết quả tổng hợp điểm thi đua; lãnh đạo các tỉnh trong Cụm thi đua tiến hành thảo luận đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện nội dung giao ước thi đua trong năm của từng tỉnh trong Cụm thi đua; tiến hành chọn địa phương có tổng số điểm, xếp vị trí thứ như sau:

- Đối với 05 tỉnh Tây Nguyên chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 01 đơn vị có điểm thấp hơn liền kề đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với 05 tỉnh Duyên hải miền Trung chọn 01 đơn vị dẫn đầu để đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ và 01 đơn vị có điểm thấp hơn liền kề đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

b) Trường hợp có 02 đơn vị trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì sẽ chọn đơn vị nào có tổng số điểm ở nội dung I cao hơn sẽ xếp trước. Nếu có tổng số điểm ở nội dung I bằng nhau thì đơn vị nào có tổng điểm nội dung I, cộng nội dung II cao hơn thì chọn “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”.

c) Sau khi kết thúc Hội nghị tổng kết, Cụm trưởng tổng hợp kết quả báo cáo và trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng theo quy định.

d) Không xét thi đua và đề nghị khen thưởng đối với các địa phương để xảy ra mất đoàn kết nội bộ, khiếu kiện đông người, vượt biên, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và các vụ việc trái pháp luật nghiêm trọng; Lãnh đạo tỉnh, tập thể cơ quan tỉnh có vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách và pháp luật của Nhà nước bị cấp có thẩm quyền (Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương) phê bình, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo địa phương (gồm các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, kể cả những người đã nghỉ hưu) từ mức khiển trách trở lên, hoặc có vụ việc đang bị dư luận, báo chí phản ánh mà Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, yêu cầu báo cáo làm rõ, xử lý.

đ) Không xét thi đua đối với những địa phương không đăng ký và ký kết giao ước thi đua hàng năm tại Cụm thi đua hoặc có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (trong năm có kết luận của cơ quan thẩm quyền về việc kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên đối với tập thể Ban Thường vụ tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên đối với cán bộ là Ủy viên Ban Thường vụ, Lãnh đạo Tỉnh ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh) và các đơn vị điều chỉnh số liệu sau khi Cụm đã kiểm tra, đối chiếu thống nhất điểm.

e) Chưa xem xét trình khen thưởng đối với những địa phương đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung tại Kế hoạch này, các tỉnh thành viên trong Cụm thi đua có trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định.

2. Cụm trưởng, Cụm phó Cụm thi đua chủ động phối hợp các tỉnh thành viên trong Cụm triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung năm 2023, đề nghị UBND các tỉnh trong Cụm thi đua chỉ đạo triển khai thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKTTU;
- Ban TĐKTTU;
- Thành viên Cụm thi đua TN&DHMT;
- CT UBND tỉnh Bình Định;
- Sở Nội vụ, Ban (Phòng) TĐ-KT các tỉnh trong Cụm thi đua TN&DHMT;
- CVP UBND tỉnh Bình Định;
- Lưu: VT, K2. 

**TM. CỤM THI ĐUA
CỤM TRƯỞNG**



CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG TĐ-KT TRUNG ƯƠNG
CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH
TÂY NGUYÊN VÀ DUYÊN HẢI
MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TIÊU CHÍ VÀ THANG ĐIỂM THI ĐUA

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CTĐTN&DHMT ngày /7/2023
của Cụm thi đua các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung)

TT	Tiêu chí thi đua	ĐVT	Điểm chuẩn
I	Nội dung I: Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh		650
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	30
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	100
3	Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	30
4	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	30
5	Tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Nhà nước trong năm được Thủ tướng Chính phủ giao	Tỷ đồng	30
6	Đào tạo lao động và giải quyết việc làm	Người	30
	- Số người có việc làm trong độ tuổi lao động thiếu việc làm		15
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo		15
7	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều	%	30
8	Kết quả xây dựng nông thôn mới so với kế hoạch		30
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Đơn vị	10
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu	Đơn vị	10
	- Số huyện đạt chuẩn được công nhận nông thôn mới và thị xã, thành phố được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm	Đơn vị	10
9	Giáo dục và Đào tạo		30
	- Số trường (hoặc tỷ lệ) các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	10
	- Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT năm học trước liền kề	%	10
	- Tỷ lệ học sinh/ tổng số học sinh trong đoàn đạt giải tại kỳ thi học sinh giỏi quốc gia trong năm	%	10
10	Về Y tế (tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế theo quy định hiện hành)	Văn bản	30
11	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	30
12	Tỷ suất sinh	%0	30
13	Đảm bảo vệ sinh môi trường, quản lý tài nguyên	Văn bản	30
	- Tỷ lệ độ che phủ rừng (tính cả cây phân tán, cao su, điều) theo quy định của luật lâm nghiệp	%	10

	- Tỷ lệ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	10
	- Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch (đối với 5 tỉnh Tây Nguyên) và Tỷ lệ Khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường (đối với 5 tỉnh Duyên hải Miền Trung)	%	10
14	Chỉ số cải cách hành chính PAR Index	Xếp vị thứ	20
15	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI	Xếp vị thứ	20
16	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh PAPI	Xếp vị thứ	20
17	Kết quả đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh	Xếp vị thứ	20
18	Kết quả chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm (SIPAS)	Xếp vị thứ	20
19	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội	Văn bản	20
20	Công tác quốc phòng	Văn bản	20
	- Chỉ tiêu tuyển quân trong năm	%	10
	- Giáo dục, bồi dưỡng kiến thức ANQP (từ đối tượng 1-4)	%	5
	- Được Bộ Quốc phòng khen thưởng thành tích Khối thi đua	Văn bản	5
21	Thực hiện an toàn giao thông (theo số liệu tổng hợp báo cáo của Ủy ban ATGT quốc gia)	%	30
	- Số vụ	%	10
	- Số người chết	%	10
	- Số người bị thương	%	10
22	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	Văn bản	20
	- Có văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện của Tỉnh ủy và UBND tỉnh	Văn bản	8
	- Xử lý kịp thời, đúng quy định các phản ánh, tố cáo tham nhũng	Văn bản	7
	- Được Thanh tra Chính phủ khen thưởng thành tích Khối thi đua	Văn bản	5
II	Nội dung II: Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị		150
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	Văn bản	15
	- Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật do UBND tỉnh ban hành	Văn bản	5
	- Có báo cáo kết quả việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật do Sở Tư pháp tham mưu thực hiện	Văn bản	5
	- Có kế hoạch và thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của UBND tỉnh do Sở Nội vụ tham mưu thực hiện	Văn bản	5
2	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Trung ương	Văn bản	25
	- Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng	Văn bản	10

	- Về tình hình biên chế	Văn bản	10
	- Về kết quả thực hiện Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị và Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022	Văn bản	5
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) gắn với Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"	Văn bản	25
	- Có văn bản triển khai thực hiện Kết luận 21-KL/TW, Kết luận 01-KL/TW theo chuyên đề năm 2023.	Văn bản	15
	- Tổ chức Hội nghị cấp tỉnh tuyên dương, khen thưởng các gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	Văn bản	10
4	Xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh	Văn bản	27
5	Xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh vững mạnh xuất sắc (căn cứ thành tích đạt được trong năm được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương khen thưởng, được tặng 01 Cờ thi đua thi tính 03 điểm, 01 Bằng khen thi tính 1,5 điểm)		18
6	Kết quả chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước (đối với tổ chức đảng, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).	Văn bản	20
7	Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo các quy định theo kế hoạch các Chương trình, dự án lớn, trọng điểm do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Văn bản	20
III	Nội dung III: Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng		150
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng		12
	- Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua khen thưởng:		5
	+ Ban hành Chỉ thị, Nghị quyết của tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo kế hoạch tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.		1
	+ Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng kịp thời đúng quy định của Luật, Nghị định, Thông tư.		1
	+ Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp tỉnh.		1

	+ Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng và bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, Khen thưởng.		1
	+ Hướng dẫn thành lập và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp; Phân công thành viên Hội đồng trực tiếp phụ trách các đơn vị và Khối, Cụm thi đua.		1
	- Công tác kiểm tra, giám sát:		6
	+ Thực hiện công tác giám sát của Hội đồng hằng năm; <i>(có kế hoạch giám sát của Hội đồng trong đó nêu rõ số đơn vị được giám sát, thời gian, nội dung giám sát; kết thúc giám sát có thông báo kết quả giám sát đối với từng đơn vị).</i>		3
	+ Thực hiện kiểm tra công tác thi đua – khen thưởng hằng năm đối với các sở, ban, ngành và các địa phương <i>(có kế hoạch kiểm tra của Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh hoặc của Sở Nội vụ trong đó nêu rõ số đơn vị được kiểm tra, thời gian, nội dung kiểm tra; kết thúc kiểm tra có thông báo kết quả kiểm tra đối với từng đơn vị. Trường hợp lồng ghép trong kế hoạch kiểm tra chung của Sở Nội vụ hoặc các sở ngành liên quan thì trong nội dung kế hoạch và thông báo kết quả kiểm tra phải có nội dung về công tác thi đua, khen thưởng).</i>		3
	- Có hướng dẫn công nhận sáng kiến ở cơ sở theo quy định của Nghị định 13/NĐ-CP, Thông tư 18/ TT-BKHCN và xét hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, sáng chế.		1
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua		55
	2.1. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Trung ương phát động đang tổ chức triển khai thực hiện		40
	a) Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025		10
	- Tỉnh đã ban hành hướng dẫn khen thưởng trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hằng năm theo thẩm quyền cho từng nhóm đối tượng trong tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua.		2
	- Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua hằng năm.		2
	- Có mô hình, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.		2
	- Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.		2
	- Có thực hiện khen thưởng		2
	b) Phong trào “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025		10

- Tỉnh đã ban hành hướng dẫn khen thưởng trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hàng năm theo thẩm quyền cho từng nhóm đối tượng trong tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua.		2
- Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua hàng năm.		2
- Có mô hình, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững.		2
- Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.		2
- Có thực hiện khen thưởng		2
c) Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí"		10
- Tỉnh đã ban hành hướng dẫn khen thưởng trong đó có quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng hàng năm theo thẩm quyền cho từng nhóm đối tượng trong tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua.		2
- Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua hàng năm.		2
- Có mô hình, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả trong phát triển kết cấu hạ tầng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.		2
- Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.		2
- Có thực hiện khen thưởng.		2
c) Phong trào thi đua đặc biệt "Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19"		5
+ Có cách làm sáng tạo, hiệu quả trong công tác phòng chống dịch.		3
+ Có thực hiện khen thưởng; có hình thức biểu dương, tôn vinh.		2
d) Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"		5
- Có sơ kết, tổng kết theo quy định; có đánh giá bình xét thi đua hàng năm.		3
- Có thực hiện khen thưởng và giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.		2
2.2. Hàng năm phát động, triển khai thực hiện phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề của tỉnh (mỗi phong trào không quá 5 điểm, tối đa 15 điểm). Mỗi phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề phải có:		15
+ Kế hoạch, tên gọi, nội dung, chủ đề và tiêu chí thi đua		5

	+ Có các hình thức biểu dương, giới thiệu mô hình, điển hình để nhân rộng.		5
	+ Có hướng dẫn khen thưởng, hằng năm có bình xét thi đua và thực hiện khen thưởng theo quy định.		5
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến		20
	- Có đề án hoặc các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến.		1
	- Có ký kết chương trình phối hợp để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến với:		2
	+ Sở Thông tin - truyền thông tỉnh.		
	+ Đài Phát thanh và Truyền hình.		
	+ Báo của địa phương.		
	+ Các đoàn thể chính trị, xã hội.		
	- Mở các chuyên trang, chuyên mục của báo, đài phát thanh, truyền hình hàng tháng, hàng quý để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến:		8
	+ Chuyên mục trên Đài phát thanh, Truyền hình (có nêu tên chuyên mục, thời gian và số lượng tuyên truyền cụ thể).		2
	+ Chuyên trang, chuyên mục trên các báo (có nêu tên chuyên trang, mục, thời gian và số lượng tuyên truyền cụ thể).		2
	+ Tổ chức tuyên truyền trên Cổng TTĐT của tỉnh (nêu chuyên trang, chuyên mục, thời gian, số lượng cụ thể).		2
	+ Tổ chức tuyên truyền trên trang Web của sở hoặc ban (nêu chuyên trang, chuyên mục, thời gian, số lượng cụ thể).		2
	- Có nhiều hình thức trong việc tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến:		9
	+ Có biện pháp, giải pháp phát hiện, xây dựng, tuyên truyền điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt		2
	+ Tổ chức Hội nghị để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến (Nêu tên, thành phần, nội dung, thời gian tổ chức Hội nghị; số lượng điển hình được tuyên dương tại Hội nghị).		2
	+ Có các hình thức nhân điển hình, tổ chức thi đua cùng các gương điển hình tiên tiến (Có kế hoạch, chương trình, kiểm tra, đánh giá...).		2
	+ Giới thiệu nhiều gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương để tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương.		3
4	Công tác khen thưởng		40
	- Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng quy định pháp luật: 100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt:		10

	(Mỗi hồ sơ bị trả lại trừ 0,5 điểm; tổng số điểm trừ không quá 5 điểm)		
	- Có giải pháp tăng cường phát hiện khen thưởng, khen thưởng kịp thời và nâng cao tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp.		5
	- Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho người lao động trực tiếp trong tổng số khen thưởng cho cá nhân (bao gồm các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cho cá nhân; không tính khen thưởng thành tích quá trình cống hiến, khen thưởng kháng chiến, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước), (có bảng thống kê chi tiết số liệu, tỷ lệ khen thưởng hằng năm thể hiện căn cứ chấm điểm):		10
	+ Đạt từ 20% - dưới 30%		4
	+ Đạt từ 30% - dưới 40%		6
	+ Đạt từ 40% - dưới 45%		8
	+ Đạt từ 45 % trở lên		10
	- Khen thưởng cấp tỉnh thành tích theo công trạng cho người lao động trực tiếp trong tổng số khen thưởng cho cá nhân (bao gồm các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua trừ danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “chiến sĩ tiên tiến”) (có bảng thống kê chi tiết số liệu, tỷ lệ khen thưởng hằng năm thể hiện căn cứ chấm điểm):		10
	+ Đạt 20% trở lên		2
	+ Đạt 30% trở lên		3
	+ Đạt 40% trở lên		5
	+ Đạt 50% trở lên		7
	+ Đạt 60% trở lên		10
	- Triển khai gửi hồ sơ khen thưởng điện tử kịp thời theo quy định.		2
	- Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời, đủ thành phần, thẩm quyền theo quy định (mỗi Tờ trình bị trả lại vì không đảm bảo về thời gian trừ 0,5 điểm; mỗi hồ sơ bị trả lại do không đủ thành phần hồ sơ, sai thẩm quyền khen thưởng trừ 0,5 điểm; tối đa điểm trừ không quá 3 điểm).		3
5	Hiệp y khen thưởng		3
	- Trả lời văn bản hiệp y của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương kịp thời theo quy định		
6	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		2
	- Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng qui định và gửi kết quả về Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương.		
7	Tổ chức bộ máy làm công tác TĐKT và công tác đào tạo bồi dưỡng		12
	- Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (cấp tỉnh, huyện, sở ngành và kiêm nhiệm cấp xã)		2

	- Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng: Trong năm có tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đối tượng lãnh đạo quản lý các cấp; chuyên viên làm công tác thi đua, khen thưởng các Sở, ngành, quận huyện và cơ sở.		5
	- Tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do Trung ương tổ chức đầy đủ, đúng thành phần.		5
8	Chế độ thông tin báo cáo và cấp phát, cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng		6
	- Nộp báo cáo định kỳ (6 tháng, 1 năm) và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định.		3
	- Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước kịp thời, đồng bộ.		1
	- Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định.		2
	TỔNG CỘNG		950

